TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2021/QĐST-HNGĐ	*Sông Lô, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang tạm trú: Khu 7, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con: Chị H và anh A xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 22/4/2020 và hiện nay cháu Á đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H và anh A thỏa thuận để chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Á

và anh A không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2.2.Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị H và anh A đều không đề nghị Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0009204 ngày 25/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T, huyện Sông Lô;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng